

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HƯNG
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2021/HNGĐ-ST

Ngày 16/4/2021

V/v: “*Tranh chấp hôn nhân gia đình*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HƯNG, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thành.*
- *Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Vĩnh.
2. Ông Nguyễn Hữu Hiến.*
- *Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo Linh – T ký Tòa án.*
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng tham gia phiên tòa:
Ông Trần Mạnh Thắng - Kiểm sát viên.*

Trong ngày 16 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm, công khai vụ án dân sự thụ lý số: 212/2020/TLST-HNGĐ, ngày 17 tháng 12 năm 2020, về việc: “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20A/2021/QĐXX-ST ngày 16 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn: Anh Đinh Quang L*, sinh năm 1973

* *Bị đơn: Chị Nguyễn Thị T*, sinh năm 1978

Đều trú tại: Số * - LK**, Khu đô thị T, Thị trấn Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1, Ngân hàng hợp tác xã Việt Nam – Chi nhánh phòng giao dịch Đông Hưng (Co-opBank).

Địa chỉ: Tổ 6, Thị trấn Đông Hưng, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

2, Liên danh Công ty cổ phần SX-XNK P – Công ty CP LThái Bình.

Địa chỉ: Số nhà ****, đường H, phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

3, Ông Đinh Quang C, sinh năm 1944 và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1950

Địa chỉ: Thôn N, xã L, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

4, Ông Nguyễn Hữu H, sinh năm 1971 và bà Bùi Thị H, sinh năm 1979

Địa chỉ: Tổ *, Thị trấn Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

5, Ông Đinh Quang V, sinh năm 1976 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1976

Địa chỉ: Tổ **, phường K, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

(Anh L, chị T có mặt tại phiên tòa; Vắng mặt toàn bộ những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện ngày 07/8/2020 và đơn bổ sung ngày 10/12/2020; Bản tự khai ngày 21/12/2020; Biên bản hòa giải các ngày 08/01/2021, 10/3/2021 và tại phiên tòa anh Đinh Quang L nguyên đơn trình bày:

* *Về quan hệ hôn nhân:* Anh và chị Nguyễn Thị T tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 31/10/2006 tại UBND xã H (nay là xã L), huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do tình cảm vợ chồng rạn nứt, vợ chồng chung sống không hòa thuận, chị T thường xuyên giận hờn, cãi lại chồng, bố mẹ chồng, anh nhiều lần hòa giải để vợ chồng tiếp tục chung sống. Tháng 3/2019 chị T đã nộp đơn xin ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, đến tháng 6/2019 thì chị T đã rút đơn để vợ chồng đoàn tụ. Tuy nhiên, từ tháng 10/2019 vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và mâu thuẫn trong cách dạy con cái nên anh đã đưa con về ông bà nội sinh sống từ tháng 02/2020 đến nay. Từ đó chị T sáng đi, tối về, không quan tâm đến chồng. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh xin được ly hôn chị T.

* *Về con chung:* Anh và chị T có 02 con chung: Đinh Tuấn T, sinh ngày 05/9/2008 và Đinh Thị Thanh M, sinh ngày 05/11/2011. Ly hôn, anh xin nuôi cả 02 con chung và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Hiện nay anh đang là Hiệu trưởng trường Tiểu học và THCS xã P, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

* *Về tài sản và nợ:* Anh và chị T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Tại Bản tự khai ngày 07/01/2021; Biên bản hòa giải các ngày 08/01/2021, 10/3/2021 và tại phiên tòa chị Nguyễn Thị T bị đơn trình bày:

* *Về quan hệ hôn nhân:* Chị và anh Đinh Quang L tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 31/10/2006 tại UBND xã H (nay là xã L), huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng sống cùng bố mẹ chồng. Quá trình chung sống ngay từ sau khi kết hôn đã không có hạnh phúc do anh L không quan tâm chăm lo đến gia đình, thường xuyên chơi bời, rượu chè đi sớm về muộn, thậm chí đêm không về nhà kể cả khi bản thân chị ốm đau, thai nghén, không giúp đỡ chị trong việc chăm sóc con chung. Vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra cãi vã, xô xát. Nhiều lần gia đình hai bên hòa giải, khuyên can anh L nhận sửa chữa, nhưng sau đó vẫn không thay đổi. Trong mọi vấn đề anh L đều gia trưởng áp đặt tự quyết định không bàn bạc, không cần biết đến ý kiến của chị. Anh L thường xuyên có hành vi bạo lực gia đình, khi vợ chồng có mâu thuẫn anh L lập tức đưa các con về nhà ông bà nội nhằm mục đích uy hiếp, đe dọa ngăn cản chị

không được gặp các cháu, mang các cháu đi kể cả khi nửa đêm lúc cháu còn ẵm ngửa, chưa cai sữa mẹ. Chị phát hiện anh L có hành vi ngoại tình với cô Nguyễn Thị T (từ năm 2016 đến năm 2018 cô T là giáo viên hợp đồng trường THCS P). Chị đã nhắc nhở anh L chấm dứt quan hệ không chính đáng với cô T nhưng anh L vẫn liên lạc với cô T. Tháng 02/2019 chị đã nộp đơn xin ly hôn anh L tại Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, sau đó chị đã rút đơn xin ly hôn để vợ chồng đoàn tụ, tuy nhiên quan hệ vợ chồng ngày càng mâu thuẫn trầm trọng do bất đồng quan điểm sống về kinh tế gia đình cũng như trong cách nuôi dạy con cái. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 02/2020 đến nay. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh L xin ly hôn, chị T đồng ý.

* *Về con chung*: Chị và anh L có 02 con chung: Đinh Tuấn T, sinh ngày 05/9/2008 và Đinh Thị Thanh M, sinh ngày 05/11/2011. Ly hôn, chị xin được trực tiếp nuôi Đinh Thị Thanh M và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Hiện nay chị là công chức nhà nước công tác tại UBND huyện Đ.

* *Về tài sản và nợ*: Chị và anh L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm tại phiên tòa:

* *Về tố tụng*: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử, của Thư ký và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

* *Về nội dung*:

- Về quan hệ hôn nhân: Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa anh L vẫn giữ nguyên quan điểm xin ly hôn, chị T đồng ý. Vì vậy đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của anh L xử cho anh L được ly hôn với chị T.

- Về con chung: Anh L và chị T có 02 con chung: Đinh Tuấn T, sinh ngày 05/9/2008 và Đinh Thị Thanh M, sinh ngày 05/11/2011. Ly hôn anh L có nguyện vọng nuôi cả 02 con chung, chị T có nguyện vọng nuôi con chung Đinh Thị Thanh M và không bên nào yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Xét điều kiện hoàn cảnh của anh L, chị T hiện anh chị đều là cán bộ nhà nước, có thu nhập, chỗ ở ổn định và có đủ điều kiện để nuôi dưỡng giáo dục con chung, tuy các con chung đều có đơn đề nghị xin được ở với anh L nhưng ý kiến của các con chỉ là ý kiến tham khảo. Việc giao con chung phải dựa trên cơ sở thực tế của cả anh L, chị T. Vì vậy đề nghị HĐXX cân nhắc xem xét giao con chung Đinh Tuấn T, sinh ngày 05/9/2008 cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục; giao con chung Đinh Thị Thanh M, sinh ngày 05/11/2011 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục và không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

- Về tài sản và nợ: Tại đơn khởi kiện của anh L có yêu cầu giải quyết tài sản chung, nợ chung của vợ chồng tuy nhiên trong quá trình Tòa án hòa giải và tại phiên tòa anh L, chị T đã đề nghị tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết

nên cần chấp nhận sự thỏa thuận của anh L, chị T.

- Về án phí: Anh Đinh Quang L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi xem xét toàn bộ các tài liệu chứng cứ và ý kiến của các đương sự tại bản tự khai, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Nguyên đơn, bị đơn có hộ khẩu và thường trú tại huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình nên căn cứ vào các Điều 28; 35; 39 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng giải quyết là đúng pháp luật.

- Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn, bị đơn đều chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với việc chấp hành pháp luật của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chưa nghiêm chỉnh.

- Tại phiên tòa ngày 31/3/2021 những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án gửi giấy triệu tập nhưng đều vắng mặt tại phiên tòa nên căn cứ vào khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX quyết định hoãn phiên tòa.

- Tại phiên tòa ngày 16/4/2021, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vẫn tiếp tục vắng mặt nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX vẫn tiến hành xét xử theo quy định.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

[2.1] Anh Đinh Quang L và chị Nguyễn Thị T tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 31/10/2006 tại UBND xã H (nay là xã L), huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do tình cảm vợ chồng rạn nứt, vợ chồng chung sống không hòa thuận. Tháng 3/2019, chị T đã nộp đơn xin ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, đến tháng 6/2019 thì chị T đã rút đơn để vợ chồng đoàn tụ. Tuy nhiên, từ tháng 10/2019 vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và mâu thuẫn ngày càng căng thẳng, vợ chồng không tôn trọng lẫn nhau. Nay anh L, chị T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh L xin ly hôn chị T đồng ý.

[2.2] Trên cơ sở ý kiến của anh L, chị T HĐXX thấy rằng: Anh L, chị T trong cuộc sống có nhiều mâu thuẫn, đã được gia đình hai bên khuyên giải, tháng 3/2019 chị T đã nộp đơn xin ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng đã được Tòa án hòa giải tháng 6/2019 thì chị T đã rút đơn để vợ chồng đoàn tụ. Sau khi rút đơn đoàn tụ gia đình nhưng anh L, chị T vẫn không thống nhất được quan điểm cũng như trong cách ứng xử của vợ chồng với nhau và với cách dạy dỗ con chung. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa HĐXX đã hòa giải để anh L, chị T suy nghĩ trở về đoàn tụ gia đình nuôi dạy con chung, cùng làm ăn phát triển kinh tế, tuy nhiên vợ chồng vẫn không tìm được tiếng nói chung. Anh L, chị T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh L xin ly hôn chị T đồng ý. Vì vậy xác

định tình trạng hôn nhân giữa anh L, chị T không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận theo yêu cầu của anh L, xử cho anh L được ly hôn chị T là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung*: Anh L và chị T có 02 con chung: Đinh Tuấn T, sinh ngày 05/9/2008 và Đinh Thị Thanh M, sinh ngày 05/11/2011. Ly hôn, anh L có nguyện vọng nuôi cả 02 con chung, quá trình giải quyết vụ án chị T có nguyện vọng nuôi 02 con chung, tại phiên tòa chị T có nguyện vọng nuôi con chung Đinh Thị Thanh M và không bên nào có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Xét nguyện vọng của anh L, chị T là chính đáng, về điều kiện hoàn cảnh của anh L, chị T đều là cán bộ nhà nước, có thu nhập, chỗ ở ổn định và có đủ điều kiện để nuôi dưỡng giáo dục con chung, tuy các con chung đều có đơn đề nghị xin được ở với anh L nhưng HĐXX thấy rằng việc giao cho anh L trực tiếp nuôi cả 02 con là không phù hợp với thực tế và không đảm bảo quyền làm cha mẹ và quyền lợi ích của các con theo quy định của pháp luật, bởi lẽ việc xem xét đến nguyện vọng của các con là cần thiết nhưng việc giao con phải đảm bảo được quyền lợi của các con chung, bên cạnh đó chị T là công chức, không bị hạn chế về năng lực dân sự nên anh L cho rằng chị T không biết cách dạy con là không phù hợp. Vì vậy, xét thấy cần giao cho anh L, chị T mỗi người nuôi một con chung, anh L trực tiếp nuôi con Đinh Tuấn T và giao chị T trực tiếp nuôi con Đinh Thị Thanh M đảm bảo quyền làm cha làm mẹ và phù hợp với Luật trẻ em. Chấp nhận việc anh L, chị T không yêu cầu bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

[4] *Về tài sản chung*: Ngày 10/3/2021 anh L, chị T đã lập biên bản tự thỏa thuận về tài sản chung, nợ chung, tại phiên tòa anh L, chị T vẫn giữ nguyên quan điểm như biên bản thỏa thuận không có ý kiến nào khác. Vì vậy chấp nhận sự tự thỏa thuận của các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] *Về nợ chung*: Quá trình thụ lý vụ án Tòa án đã gửi thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Tuy nhiên chỉ có Ngân hàng HTX chi nhánh Thái Bình yêu cầu giải quyết, ngày 29/3/2021 anh L, chị T đã tất toán xong khoản nợ đối với Ngân hàng HTX Chi nhánh Thái Bình. Đối với các khoản nợ khác ngày 10/3/2021 anh L, chị T đã có biên bản thỏa thuận tự giải quyết không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tại phiên tòa anh L, chị T cũng đề nghị được tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy cần tôn trọng quyền tự định đoạt của anh L, chị T.

[6] *Về án phí*: Anh L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] *Quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28; 35, 39; 147; Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51; 53; 56; 57; 58; 81; 82; 83; 84; 116 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Đinh Quang L được ly hôn chị Nguyễn Thị T.

2. Về con chung: Xử giao anh Đinh Quang L trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung Đinh Tuấn T, sinh ngày 05/9/2008 và giao chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung Đinh Thị Thanh M, sinh ngày 05/11/2011. Hai bên không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Việc thay đổi người nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng được đặt ra khi một trong các bên có yêu cầu. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ: Anh Đinh Quang L và chị Nguyễn Thị T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Anh Đinh Quang L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm chuyển số tiền 300.000 đồng anh L đã nộp tạm ứng tại biên lai thu số0002601 ngày 17/12/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng thành án phí ly hôn sơ thẩm. Trả lại anh Đinh Quang L 44.700.000 đồng.

Quyền kháng cáo: Anh L, chị T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (16/4/2021). Đối với những người vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đông Hưng;
- Các đương sự;
- UBND xã L;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đã ký

HOÀNG VĂN THÀNH